

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	480.04	↓-1.09	-0.23%
KLGD (triệu ck)	35.06	↓-20.25	-36.61%
GTGD (tỷ đồng)	499.55	↓-476.00	-48.79%
Tổng cung (triệu ck)	53.68	↑0.05	0.09%
Tổng cầu (triệu ck)	64.09	↑0.05	0.08%
<i>Giao dịch NN</i>			
KL mua (triệu ck)	1.63	↓-0.36	-18.16%
KL bán (triệu ck)	4.48	↑2.72	154.16%
Giá trị mua (tỷ đồng)	41.47	↓-16.44	-28.39%
Giá trị bán (tỷ đồng)	60.67	↑13.45	28.48%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	62.17	↓-0.42	-0.67%
KLGD (triệu ck)	16.67	↓-10.42	-38.45%
GTGD (tỷ đồng)	130.29	↓-71.28	-35.36%
Tổng cung (triệu ck)	46.03	↑0.63	1.39%
Tổng cầu (triệu ck)	41.84	↑6.55	18.55%
<i>Giao dịch NN</i>			
KL mua (triệu ck)	0.64	↑0.09	16.41%
KL bán (triệu ck)	0.78	↑0.60	348.61%
Giá trị mua (tỷ đồng)	13.49	↑5.36	65.90%
Giá trị bán (tỷ đồng)	9.04	↑6.90	323.43%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ số	Giá cuối cùng	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	747.43	↓-0.91	-0.12%
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	1033.05	↑16.18	1.59%
PVN ALLSHARE	1069.09	↑15.88	1.51%
PVN ALLSHARE HNX	658.88	↓-0.48	-0.07%
PVN ALLSHARE HSX	1098.47	↑19.09	1.77%
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1150.72	↓-8.7	-0.75%
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1471.83	↓-35.21	-2.34%
PVN Tài Chính	552.91	↓-1.91	-0.34%
PVN Công Nghiệp	437.58	↑2.24	0.51%
PVN Dầu Khí	949.59	↑19.68	2.12%
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	628.74	↓-8.99	-1.41%

So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	480.04	↓-0.23%	↓-0.23%	↑ 37.15%
VN30-Index	534.85	↓-0.69%	↓-0.69%	↑ 38.82%
PVNAIshare HSX	1098.47	↑1.77%	↑1.77%	↑ 113.35%
HNX-Index	62.17	↓-0.67%	↓-0.67%	↑ 9.47%
HNX30-Index	116.44	↓-0.42%	↓-0.42%	↑ 16.44%
PVNAIshare HNX	658.88	↓-0.07%	↓-0.07%	↑ 21.28%
PVNAIshare	1069.09	↑1.51%	↑1.51%	↑ 107.50%
PVN 10	747.43	↓-0.12%	↓-0.12%	↑ 13.47%

Nhận định thị trường:

HSBC: chỉ số PMI tháng 6 giảm mạnh xuống 46.4 điểm. Số lượng đơn đặt hàng mới giảm mạnh cũng khiến tồn kho thành phẩm tăng mạnh trong tháng 6. Chỉ số PMI vẫn nằm dưới ngưỡng 50 điểm – ngưỡng biểu thị sự giảm sút - trong hai tháng liên tiếp. Theo HSBC, mức suy giảm mạnh của hoạt động sản xuất cho thấy sự yếu kém của thị trường trong nước tiếp tục ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh nói chung.

Liên quan tới vấn đề tổng cầu kinh tế và tăng trưởng thì mới đây chỉ tiêu tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) 6 tháng qua đã được công bố: ước đạt 4,9%, đạt xấp xỉ mức tăng cùng kỳ năm trước là 4,93%, trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,07%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,18%, dịch vụ tăng 5,92%. Như vậy là chỉ tiêu tăng trưởng thậm chí còn giảm nhẹ so với cùng kì năm ngoái. Trên thị trường hàng hóa thiết yếu: Gas và xăng tăng giá nhẹ. Theo báo giới thì giá rau xanh gần đây cũng có chiều hướng tăng nhẹ.

Khối ngoại phiên hôm nay bán ròng 2,8 triệu đơn vị trên HSX, tuy nhiên giá trị bán ròng giảm xuống còn gần 20 tỷ đồng (giảm khá mạnh). Điều này cho thấy trong cơ cấu bán ròng thì lượng bán ròng tập trung mạnh vào cổ phiếu vốn hóa nhỏ.

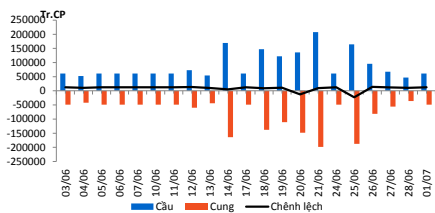
Theo số liệu công bố của 2 quỹ etfs thì lượng bán ròng trong tuần trước của khối ngoại trên thị trường có sự đóng góp chủ đạo của Market Vector Viet Nam Index khi lượng CCQ của quỹ này bị giảm đi tới 1,2 triệu CCQ, ước tính dòng tiền rút ra gần 470 tỷ đồng. FTSE VietNam UCIT cũng bị rút ròng 250 ngàn CCQ trong thời gian này.

Về mặt kĩ thuật thì VN-Index đã giảm về khu vực hỗ trợ mạnh trong vùng 470 – 480 điểm, tương ứng là vùng hỗ trợ 59 – 60 điểm với HNX-index. Thanh khoản thị trường giảm mạnh và nhanh như hiện tại ng trong khi thị trường không bị áp lực giảm mạnh cho thấy áp lực bán trong nước đã có dấu hiệu chững lại. Tuy nhiên trong bối cảnh thanh khoản giảm xuống mức thấp, chúng tôi lưu ý rằng khả năng tác động tới diễn biến thị trường từ giao dịch ròng từ khối ngoại sẽ có chiều hướng tăng lên, đặc biệt và khó dự báo là các giao dịch từ etfs. Do đó nhà đầu tư nên thận trọng hơn trong các giao dịch ngắn hạn, nhà đầu tư có khả năng chịu đựng rủi ro cao hoặc đang có tỷ lệ tiền mặt cao trong danh mục có thể gia tăng tỷ lệ cổ phiếu cơ bản lên mức 20% tài khoản trong khu vực VN-Index dao động 470 – 480 điểm.

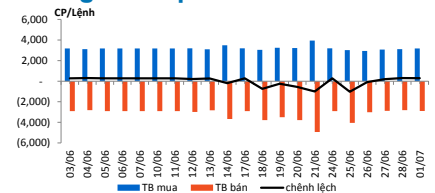
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

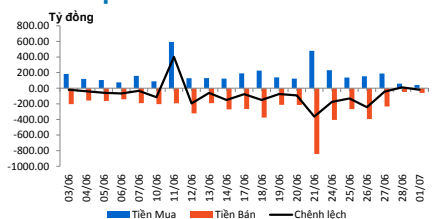
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán

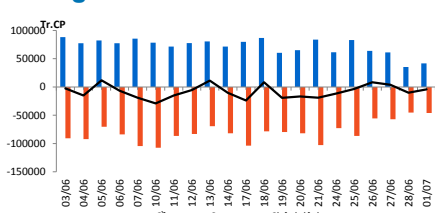


Giao dịch NĐTNN

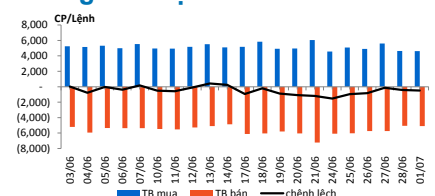


Diễn biến sàn Hà Nội

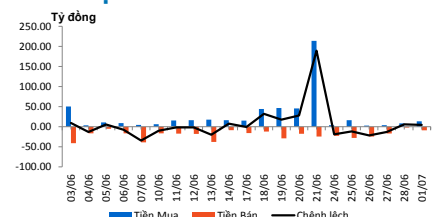
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Mở cửa phiên giao dịch, tại HOSE, chỉ số VN-Index giảm 2.15 điểm, tương ứng 0.45% về mức 478.98 điểm, khối lượng giao dịch 15 phút đầu đạt hơn 1.1 triệu đơn vị, giảm sút nhiều so với phiên trước. Các mã trụ cột như BVH, GAS, MSN, VIC, VNM thì chỉ đứng tham chiếu hoặc giảm điểm, các mã bất động sản với thông tin tích cực từ giảm thuế nhà ở xã hội cũng không tăng, hầu hết các mã này đều đứng tham chiếu. Ngành ngân hàng cũng không mấy tích cực khi chỉ có EIB đứng tham chiếu, còn lại đều giảm điểm. ITD với việc ĐHĐCĐ thông báo lỗ hơn trăm tỷ từ nhà máy QEC, hiện đang giảm sàn, DPM mặc dù đạt top 10 trong 50 doanh nghiệp hiệu quả nhất tại Việt Nam cũng giảm điểm nhẹ.

Kết thúc phiên giao dịch buổi sáng là sự giảm điểm của cả 2 chỉ số. Tại HOSE, chỉ số VN-Index giảm 3.79 điểm, tương ứng 0.79% về mức 477.34 điểm, khối lượng giao dịch duy trì ở mức hơn 22 triệu đơn vị, trong đó, gần 3.5 triệu đơn vị là từ thỏa thuận. Kết thúc phiên giao dịch buổi sáng, tại HOSE chỉ có 50 mã tăng giá. Đáng chú ý là FPT, MSN, PPC sau 1 thời gian giảm điểm hoặc đứng tham chiếu đã quay đầu tăng trở lại.

Mở đầu phiên chiều sắc đỏ vẫn bao trùm nhưng nhờ sự bứt phá của các cổ phiếu có vốn hóa lớn như BVH, MSN, GAS kết hợp với một số mã như OGC, PPC làm chỉ số VN-Index tăng 0.31 điểm lên 481.44 điểm, nhưng sau đó có áp lực bán của một số cổ phiếu làm chỉ số VN-Index quay đầu giảm nhẹ 0.78 điểm. Tăng mạnh nhất là tại MSN với mức tăng 2,000 đồng/cp, tương ứng 2.2%, khối lượng giao dịch tại MSN cũng tăng lên gần 56 ngàn đơn vị.

VN-Index tăng 0.31 điểm lên 481.44 điểm, nhưng sau đó có áp lực bán của một số cổ phiếu làm chỉ số VN-Index quay đầu giảm nhẹ 0.78 điểm.

Tại HNX, sau 15 phút giao dịch, chỉ số HNX-Index giảm 0.4 điểm, tương ứng 0.64% về mức 62.36 điểm. Khối lượng giao dịch vẫn chưa được cải thiện khi chỉ đạt hơn 1.5 triệu đơn vị. FLC, SHB vẫn là các mã giao dịch nhiều nhất, tuy nhiên 2 mã này đều giảm điểm. ACB, PVX đứng tham chiếu, VND chưa xác định được giá. Điểm nổi bật tại HNX là việc BLF tăng trần lên 6,800 đồng/cp, dư mua trần tại mã này đạt hơn 171 ngàn đơn vị.

Kết thúc phiên giao dịch buổi sáng, chỉ số HNX-index giảm 0.48 điểm, tương ứng 0.76% về mức 62.28 điểm, khối lượng giao dịch chỉ đạt hơn 10 triệu đơn vị, tương ứng 72.98 tỷ đồng.

ACB, PVX, VND đứng tham chiếu, SHB, VCG, SCR, FLC giảm điểm nhẹ. HNM, BLF vẫn giữ được tăng trần. GGG quay đầu giảm sàn.

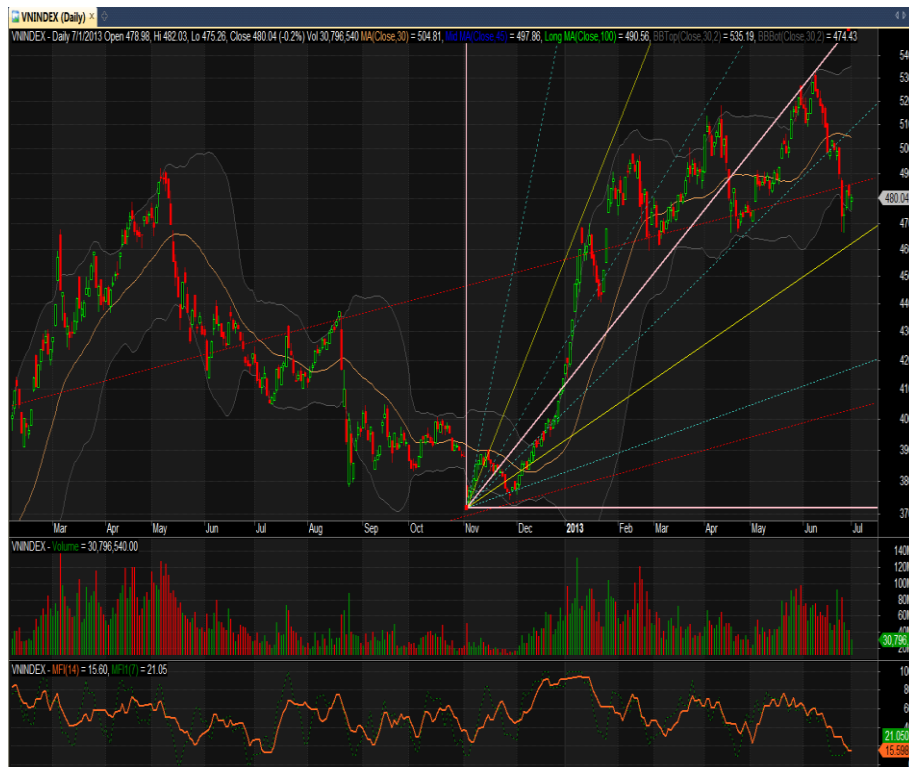
Mở cửa phiên chiều, chỉ số HNX-Index vẫn trong sắc đỏ khi giảm 0.3 điểm, tương ứng 0.48% về mức 62.46 điểm. Khối lượng giao dịch chỉ hơn 12.4 triệu đơn vị

Kết phiên giao dịch, Trên HNX, chỉ số HNX-Index giảm 0.27 điểm, tương ứng 0.43%, về mức 62.49 điểm, khối lượng giao dịch chỉ đạt gần 16.7 triệu đơn vị, tương ứng 130.37 tỷ đồng.

Đáng chú ý tại HNX là ACB, PVX đều đứng ở mức giá xanh khi kết phiên. VND, KLS, FLC, BVS, PGS cũng chuyển về giao dịch tại giá tham chiếu.

SCR, SHB, PVS giảm nhẹ, với khối lượng giao dịch lần lượt là gần 999 ngàn đơn vị, gần 901 ngàn đơn vị và hơn 441 ngàn đơn vị..

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Điều chỉnh
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	Tăng

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Điều chỉnh
Thanh khoản	Giảm
Đánh giá dòng tiền	Tăng nhẹ
Trạng thái ngắn hạn	Điều chỉnh
Tín hiệu mua/bán	N/A

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	490	**
Kháng cự 2	520	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	460	**
Hỗ trợ 2	450	**
Hỗ trợ 3	420	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Điều chỉnh
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Điều chỉnh
Thanh khoản	Giảm
Đánh giá dòng tiền	Giảm
Trạng thái ngắn hạn	Dao động
Tín hiệu mua/bán	N/A

Các ngưỡng quan trọng

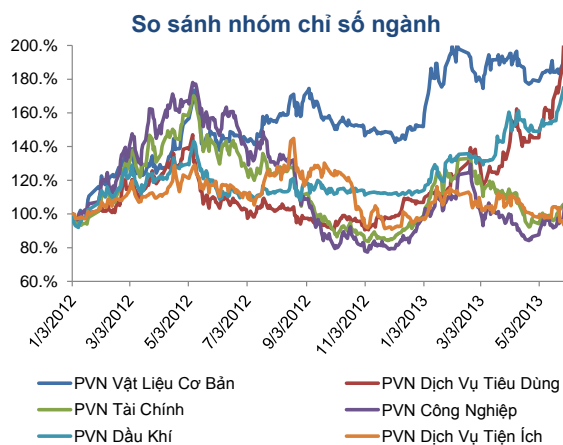
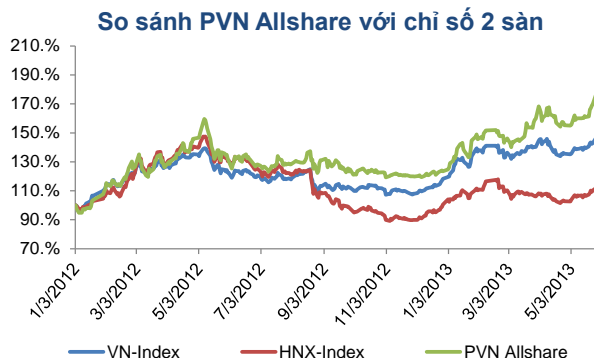
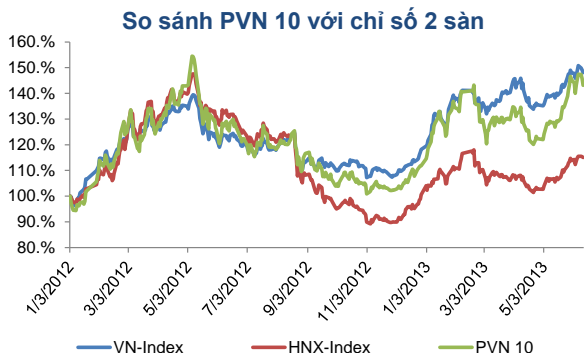
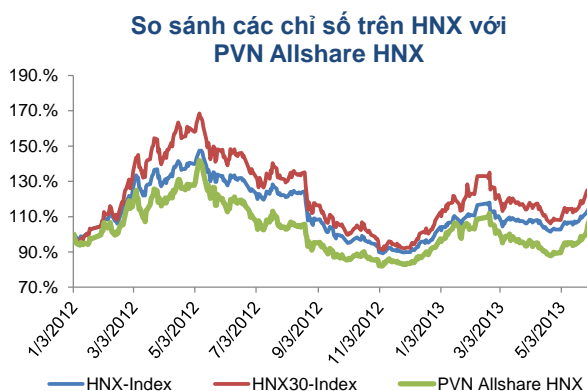
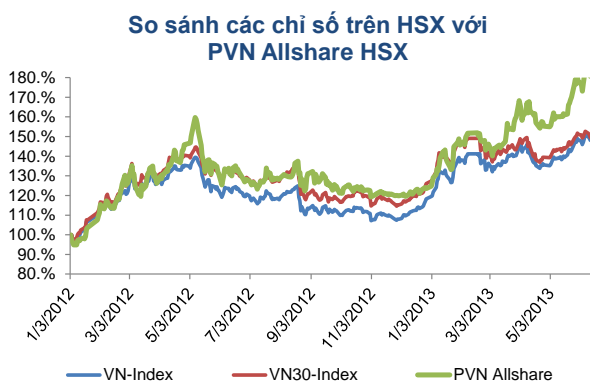
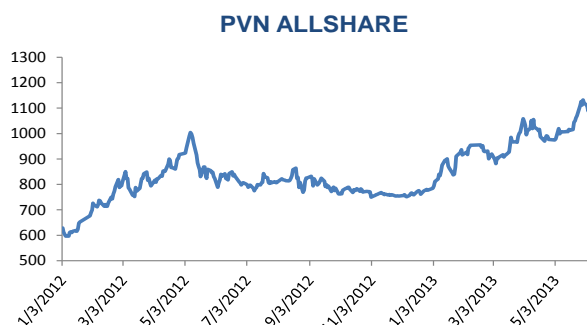
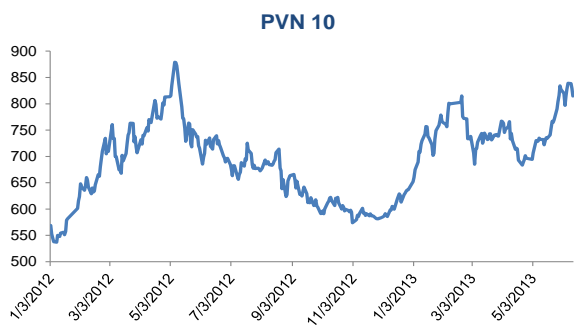
	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	66	**
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	59	**
Hỗ trợ 2	54	****
Hỗ trợ 3		

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 06 mã cổ phiếu đứng giá, 13 mã giảm giá và 09 mã tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 0.03% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 5.341 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 01/07:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	5,600.0	-	↔ 0.00	0.49	15.14	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,500.0	6,600	↑ 6.06	0.34	31.82	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,400.0	37,300	↔ 0.00	0.14	0.24	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	18,400.0	107,300	↔ 0.00	1.51	1.23	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	9,600.0	1,400	↑ 3.23	0.89	6.08	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,100.0	100	↑ 5.00	0.19	1.16	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	6,900.0	55,300	↓ -2.82	0.68	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	16,000.0	286,974	↓ -1.84	0.95	2.39	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	6,300.0	3,500	↑ 1.61	1.10	2.88	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,600.0	13,900	↔ 0.00	0.55	6.19	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	16,000.0	3,514	↑ 1.27	0.69	8.08	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,500.0	1,100	↑ 2.94	0.34	1.64	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,400.0	504,174	↓ -1.28	1.30	4.12	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5,100.0	1,587,399	↑ 2.00	0.22	1.92	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	59,500.0	359,580	↑ 2.59	4.80	19.07	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	39,700.0	135,630	↓ -0.75	2.37	6.41	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	29,300.0	33,240	↑ 1.03	1.34	3.56	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	8,000.0	5,580	↔ 0.00	0.69	5.84	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	20,900.0	502,490	↓ -2.34	1.19	5.15	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	25,500.0	104,310	↓ -1.54	1.25	3.60	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,600.0	76,920	↓ -3.70	0.25	2.02	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	47,100.0	207,430	↓ -0.21	1.59	9.25	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	7,500.0	590,660	↓ -1.32	0.66	9.49	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5,200.0	635,190	↓ -1.89	0.53	47.27	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,700.0	6,100	↔ 0.00	0.35	2.47	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	1,500.0	12,020	↓ -6.25	0.14	0.78	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,300.0	57,140	↓ -0.96	0.78	3.09	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	3,100.0	6,710	↔ 0.00	0.28	2.04	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	↔ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	↔ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	↔ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HAG	20,700	20,400	-1.45	47,639,023
PPC	23,400	23,800	1.71	23,773,763
REE	24,300	24,300	0.00	23,553,266
GAS	58,000	59,500	2.59	20,920,340
OGC	10,500	10,700	1.90	17,426,393

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
MHC	2,900	3,100	200	6.90
SVI	36,700	39,000	2,300	6.27
CNT	4,900	5,200	300	6.12
C47	16,500	17,500	1,000	6.06
ASP	5,000	5,300	300	6.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
ELC	24,000	22,200	-1,800	-7.50
HVX	4,300	4,000	-300	-6.98
HAR	28,700	26,700	-2,000	-6.97
COM	25,900	24,100	-1,800	-6.95
SBC	13,000	12,100	-900	-6.92

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HDC	9,860	HAG	13,723
GAS	8,127	CNT	12,951
PVD	3,664	MSN	4,787
MSN	3,590	VNM	3,302
VNM	3,302	VCB	2,936

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
FLC	6,400	6,400	0.00	24,571
TTZ	30,000	30,000	0.00	8,348
PVX	5,000	5,100	2.00	7,936
PVS	15,600	15,400	-1.28	7,806
SCR	6,900	6,800	-1.45	6,789

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SRB	2,000	2,200	200	10.00
CCM	9,000	9,900	900	10.00
C92	9,000	9,900	900	10.00
TH1	31,100	34,200	3,100	9.97
SDA	4,100	4,500	400	9.76

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PSG	900	800	-100	-11.11
ALT	11,100	10,000	-1,100	-9.91
HTB	19,300	17,400	-1,900	-9.84
SPI	8,200	7,400	-800	-9.76
CTA	3,100	2,800	-300	-9.68

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
TTZ	8,342	PVS	2,462
PVS	1,406	AAA	1,096
PVC	961	VCG	1,055
SD5	487	VNR	871
ADC	347	SDT	615

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339